

Bản án số: 381/2020/HS-PT
Ngày: 22-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyền

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Nhung

Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Đặng X** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 308/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Huy K và Ngô Cao N do có kháng cáo của bị cáo Ngô Cao N và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2020/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Nguyễn Huy K; Sinh năm 1984, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Nguyễn Huy Đ (Chết); Mẹ: Trần Thị M (chết); Vợ: Nguyễn Thị Kim P; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: Không;

Tiền án: có 02 tiền án:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 142/2006/HSST ngày 13/3/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, (trị giá tài sản 20.000.000 đồng). Chấp hành xong án phạt tù ngày 22/10/2006. Theo biên bản xác minh ngày 26/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì Nguyễn Huy K chưa thi hành số tiền 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 109/2007/HSST ngày 18/05/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và 04 năm tù về tội: “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 06 năm tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày

17/01/2011. Theo biên bản xác minh ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì Nguyễn Huy K chưa thi hành phần bồi thường dân sự cho Công ty điện thoại – điện báo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu số tiền 4.945.800 đồng, do đó Nguyễn Huy K còn tiền án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019 cho đến nay.

Bị cáo bị TAND huyện X xét xử 02 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Do có kháng nghị của VKSND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Ngô Cao N**; Sinh năm 1970, tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: **Ngô T**; Mẹ: **Trần Thị H** (chết); Vợ: **Võ Thị C**. Có 3 con. Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2004/HS-ST ngày 06/4/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 10 năm tù về tội: “Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia”; 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 12 năm tù. Ngày 13/4/2004, Ngô Cao N kháng cáo. Ngày 18/6/2004 tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1421/HS-PT, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố H hủy phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 65/HS-ST ngày 06/4/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có nội dung xử phạt Ngô Cao N 10 năm tù về tội: “Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia”, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm tiến hành tố tụng lại về tội danh này từ giai đoạn điều tra, theo thủ tục chung và theo quy định của pháp luật. Ngày 31/5/2006, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2006/HSST bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 10 năm tù về tội: “Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia”. Tổng hợp hình phạt 05 năm tù của bản án 1421/HSPT ngày 18/6/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố H, chấp hành mức án chung của hai bản án là 15 năm. Ngày 13/6/2006, Ngô Cao N kháng cáo. Ngày 21/8/2006 tại bản án hình sự phúc thẩm số 1172/HSPT, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố H xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt 10 năm tù về tội: “Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia”. Tổng hợp hình phạt 05 năm tù của bản án 1421/HSPT ngày 18/6/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố H, chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 năm, đến ngày 30/8/2010, chấp hành xong án phạt tù về lại địa phương. Theo biên bản xác minh ngày 26/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì Ngô Cao N chưa thi hành số tiền 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, do đó Ngô Cao N còn tiền án. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2019 cho đến nay.

Bị cáo bị TAND huyện X xét xử 02 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo kháng cáo kêu oan.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 23/10/2019, sau khi điều khiển xe ô tô đầu kéo giao hàng tại Công ty còn T thuộc ấp 4, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Huy K, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T1, Ngô Cao N, Phạm Hoàng Anh T2, sinh năm 1990, trú xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai đều là tài xế lái xe của Công ty vận tải M, đậu xe ô tô dọc theo đường vào Công ty còn T rồi rủ nhau ngồi nhậu tại quán cơm của bà Nguyễn Ngọc O, phía trước cách cổng Công ty T khoảng 100m. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đồng Minh S điều khiển xe ô tô đầu kéo đến giao hàng nhưng đã hết giờ làm việc, Công ty chưa nhận nên bảo vệ yêu cầu S đậu xe bên ngoài cổng chờ. S đậu xe bên ngoài đường rồi vào quán ngồi ăn cơm, nhậu cùng với Nguyễn Huy K, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T1, Ngô Cao N và Phạm Hoàng Anh T2. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, anh Phan C điều khiển xe ô tô cầu đi vào Công ty T để làm việc thì bị xe ô tô đầu kéo của S đậu lấn đường, không di chuyển được nên anh C dừng xe lại, xuống xe đi đến từng quán hỏi thăm ai là chủ xe ô tô đầu kéo đậu xe gây cản trở giao thông để đề nghị di chuyển cho xe của anh C vào Công ty nhưng không ai trả lời nên anh C đứng tại xe cầu chờ. Lúc này, S nghe có người (không rõ lai lịch) gọi xe của S vào giao hàng nên S đi ra xe để điều khiển xe vào Công ty T giao hàng. Nhìn thấy S đi đến vị trí xe ô tô đầu kéo đang đậu cản trở xe của mình thì anh C bước đến nói chuyện rồi dẫn đến tranh cãi, xô xát đánh nhau bằng tay không (chưa xác định được anh C đánh S mấy cái, trúng vào vị trí nào và có dùng hung khí gì để đánh S hay không). Bị anh C đánh, S bỏ chạy vào bàn nhậu nói với K, N1, T1, N và T2 việc bị anh C đánh và nhờ cả nhóm hỗ trợ đánh lại anh C, thì N1 lớn tiếng kêu những người đi cùng để bênh vực cho S và N1 cùng S, K, T, N đi ra đường tiến về phía anh C, còn T2 chỉ đi theo can ngăn, không tham gia đánh anh C. Thấy nhóm của S đuổi đánh, anh C bỏ chạy lên xe lấy một con dao, loại dao chặt củi, cán gỗ, lưỡi kim loại dài khoảng 50cm, đã gỉ sét xông vào đánh N1, N1 gạt tay đỡ được nên không bị thương, N xông đến giật được dao của anh C vứt bỏ rồi cả nhóm dùng tay chân đánh anh C, anh C bỏ chạy về phía đuôi xe cầu của anh C thì lúc này K lấy một đoạn thép dài 83cm, đường kính phi 27 từ trên xe của K chạy đến đánh 01 cái vào chân trái của anh C làm anh C bị gãy chân trái gây thương tích, nằm xuống đường thì N1, N, S, T tiếp tục xông vào đánh anh C. Lúc này, anh Phan H là nhân viên bảo vệ của Công ty T chạy đến giật thép trên tay K và các anh Hoàng Trọng A, Hoàng Tấn Đ đều là nhân viên bảo vệ của Công ty T chạy đến can ngăn thì cả nhóm dừng lại không đánh anh C nữa. Thấy anh C bị thương, người dân đã đưa anh C đi cấp cứu.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) đoạn thép dài 83cm, đường kính phi 27 (Bút lục số 109).

- 01 (một) cây sắt dài 75cm có đặc điểm 01 (một) ống sắt tròn dài khoảng 45cm, được hàn nối với thanh sắt có đầu dẹp dài khoảng 30cm, đã được thu giữ của Nguyễn Văn T (Bút lục số 108).

- 01 (một) cây tít sắt tròn phi 27 dài khoảng 65cm và 01 (một) cây tít sắt tròn phi 34 dài khoảng 120cm (bút lục số 106).

- 01 (một) dao loại dao chặt củi, cán gỗ, lưỡi kim loại dài khoảng 50cm, đã gỉ sét (không thu giữ được) (bút lục số 351).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 4833/C09B ngày 29/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố H kết luận thương tích của anh Phan C gồm vết thương cẳng chân trái 01cm, gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái, gãy xương chính mũi; Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh C do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 26%.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Anh Phan C yêu cầu Nguyễn Huy K, Đồng Minh S, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T và Ngô Cao N cùng liên đới bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị thương tích cho anh C số tiền 150.843.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu tám trăm bốn mươi ba ngàn đồng), (Bút lục số 326).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2020/HS-ST của VKSND huyện X tuyên xử:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy K và Ngô Cao N. Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đồng Minh S, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy K, Đồng Minh S, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T và Ngô Cao N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy K 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Xử phạt bị cáo Ngô Cao N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

Xử phạt bị cáo Đồng Minh S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 357, Điều 468, Điều 584, 586, 590 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các bị cáo Nguyễn Huy K, Đồng Minh S, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T và Ngô Cao N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Phan C số tiền là 98.243.000 đồng (*chín mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn đồng*). Chia phần nghĩa vụ liên đới, mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Phan C số tiền là 19.648.600 đồng (*mười chín triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm đồng*).

Nghĩa vụ bồi thường nêu trên được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đoạn tít sắt dài 83cm, đường kính phi 27; 01 (một) cây sắt dài 75cm có đặc điểm 01 (một) ống sắt tròn dài khoảng 45cm, được hàn nối với thanh sắt có đầu dẹp dài khoảng 30cm; 01 (một) cây tít sắt tròn phi 27 dài khoảng 65cm và 01 (một) cây tít sắt tròn phi 34 dài khoảng 120cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/4/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện X và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 40/QĐ-VKSXL ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X.)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Huy K, Đồng Minh S, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn T và Ngô Cao N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phần liên đới nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là 982.000 đồng.

Án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 19/8/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định số 240/QĐ-VKS-P7 kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 105/2020 của TAND huyện X đề nghị phúc thẩm theo hướng áp dụng tình tiết định khung “ tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Huy K và tăng hình phạt đối với bị cáo K.

Ngày 29/7/2020, bị cáo N có đơn kháng cáo yêu cầu tòa án xét xử phúc thẩm theo hướng bị cáo không có tội.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa án: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai thay đổi, bổ sung kháng

ngợi theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo, Viện kiểm sát kháng nghị đúng quy định nên được đưa ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị thay đổi, bổ sung kháng nghị. Việc thay đổi bổ sung kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Ngô Cao N cho rằng bị cáo không có tội xét thấy: Sau khi vụ án xảy ra ngày 23/10/2019, tại biên bản ghi lời khai lúc 21 giờ 15 phút ngày 23/10/2019 và biên bản ghi lời khai lúc 9 giờ ngày 24/10/2019, biên bản ghi lời khai lúc 10 giờ 10 phút ngày 26/10/2019, Biên bản ghi lời khai lúc 9 giờ 30 ngày 29/10/2019, biên bản ghi lời khai ngày 02/11/2019, bị cáo N có lời khai đã cùng các bị cáo khác đánh bị hại C. Tuy nhiên, 02 bản tự khai đề ngày 24/10/2019 và 01 bản tự khai đề ngày 26/10/2019 thì bị cáo N khai không đánh anh C, chỉ ôm anh C để giật dao từ anh C và can ngăn không cho đánh nhau nhưng cơ quan điều tra không làm rõ vì sao có sự mâu thuẫn trong lời khai của chính bị cáo trong cùng 1 ngày.

Các tài liệu thu thập tại hồ sơ thể hiện, quá trình điều tra, truy tố, bị cáo N liên tục có ý kiến cho rằng mình không phạm tội, không đánh anh C. Cụ thể: Ngày 17/3/2020, tại biên bản giao kết luận điều tra, bị cáo N ghi: bị cáo không có tội (BL 369); Biên bản giao lệnh tạm giam ngày 19/3/2020, bị cáo tiếp tục ghi bị cáo không đánh C, đề nghị VKS cứu xét (BL 381); Biên bản giao Cáo trạng ngày 14/4/2020, bị cáo tiếp tục ghi: bị cáo chỉ can ngăn, không đánh C (BL 402). Biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 22/7/2020, bị cáo N cũng không nhận tội mà vẫn cho rằng, bị cáo chỉ ôm anh C không đánh nhau và bị cáo còn khai do bị cán bộ điều tra đánh nên mới ký biên bản lấy lời khai – BL 491. Lời khai của các bị cáo khác bao gồm: Bị cáo Đồng Minh S, Nguyễn Văn T có lời khai bị cáo N có tham gia đánh anh C - BL 166, 168, 171, 208, 210, 214... Tuy nhiên, tại BL 173 biên bản ghi lời khai lúc 9 giờ 00 phút ngày 26/10/2019, S lại khai: “tôi bị bảo vệ giữ lại không cho đánh nhau còn những người khác gồm: N1, N, T, K, T2 đánh nhau như thế nào thì không rõ”. Các bản tự khai, bị cáo S khai: Tôi bị bảo vệ ôm lại và đè xuống (BL 167).

Lời khai N1 tại BL 196: “Trong khi hoảng loạn, tôi chỉ thấy N cùng tôi ôm giằng co với C và N giựt dao của C rồi nhiều người quây lại dùng tay chân đánh C, đánh nhầm cả tôi”.

Các nhân chứng là bảo vệ công ty và người dân hầu hết khai không nhìn rõ, chỉ thấy 4-5 người cùng tham gia đánh. (Lời khai nhân chứng và nhân chứng nhận dạng BL 106-110), chỉ có 1 lời khai của 01 bảo vệ xác định thấy cả 6 người cùng có mặt tại

hiện trường, cùng tham gia cự cãi, xô xát với anh C (BL 110- 111). Lời khai của nhân chứng Phan H thì khai “ tôi trực tiếp nhìn thấy người đánh vào chân anh C mặc áo thun màu đỏ có logo hình cá sấu trên ngực” tại BL 330, 331. Nhân chứng Hoàng Trọng A thì khai: “ Tôi ôm 1 tài xế dùng tay đánh anh C. Tôi nhớ người đó mặc áo thu màu xanh dài tay” (BL 333).

Lời khai của Phạm Hoàng Tuấn A: “ thấy vậy, nhóm chúng tôi chạy ra can ngăn và nhóm chúng tôi cự cãi. Tôi thấy rõ: S, K, N1 dùng tay chân đánh anh C. Tôi vào can ngăn thì bị anh C đánh vào đầu” (BL 344).

Lời khai của bị hại anh C khai có người ôm tôi cho người khác đánh không nhìn rõ những ai đánh nhưng tại Biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2019 thì anh C khai: “ Tôi bị nhóm khoảng 5 người đánh... khi gặp lại họ tôi sẽ nhận ra” – BL 289.

Như vậy, hồ sơ thu thập thể hiện bị cáo N liên tục kêu oan. Tất cả các lời khai của bị cáo N và các bị cáo khác đều thống nhất nội dung: Nghĩa giết được dao từ C và quăng đi. Giữa lời khai bị cáo N với các bị cáo khác, giữa lời khai của các bị cáo khác cũng không giống nhau về việc bị cáo N có đánh C hay chỉ ôm để can ngăn không cho chém N1, S và giết dao quăng đi để can ngăn không cho đánh nhau. Lời khai của các nhân chứng không có lời khai nào khẳng định có việc bị cáo N tham gia đánh anh C. Nhưng cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, không thực hiện việc phúc cung, đối chất giữa các bị cáo, cho bị hại nhận dạng, đối chất, thực nghiệm hiện trường, trích xuất camera (nếu có) để làm rõ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo N khai bị đánh và không được đọc biên bản ghi lời khai nhưng Hội đồng xét xử không đối chất, không hỏi lại các bị cáo khác, không trả hồ sơ cho Viện kiểm sát đề nghị Viện kiểm sát và cơ quan điều tra làm rõ các nội dung mâu thuẫn nêu trên nên chưa đủ căn cứ để xem xét chấp nhận hay không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N.

Hồ sơ còn thể hiện lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T khai đã sử dụng giấy tờ giả gồm giấy phép lái xe, CMND... giả mang tên Đoàn Minh T và các bản tự khai ghi tên là Đoàn Minh T sinh năm 1993 nhưng cơ quan tố tụng cũng không thu giữ làm rõ các giấy tờ mang tên Đoàn Minh có phải là giả hay có 1 Đoàn Minh T khác phạm tội mà chưa được làm rõ.

Đối với Kháng nghị của Viện kiểm sát về việc bản án sơ thẩm áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Huy K chưa phù hợp, chưa tương xứng là hoàn toàn có căn cứ, chính xác.

Do chưa đủ căn cứ để buộc tội bị cáo N nên chưa có căn cứ để giải quyết trách nhiệm bồi thường của các bị cáo với bị hại, cần hủy toàn bộ vụ án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát để Viện kiểm sát và cơ quan điều tra tiến hành tố tụng lại.

Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng nghị và thay đổi bổ sung kháng nghị của Viện kiểm sát, Hủy toàn bộ án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân huyện X điều tra, giải quyết lại đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận việc thay đổi, bổ sung kháng nghị của VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa.

Hủy toàn bộ bản án số 105/2020/HS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện X xét xử bị cáo Nguyễn Huy K và đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích.

Chuyển hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân huyện X để điều tra, giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo N và bị cáo K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện X;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- TAND huyện X
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- PV 06
- Trại giam
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Tuyền